

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS viết bài tốt. | - Lắng nghe

**TIẾT 4:**

**MĨ THUẬT**

**Vẽ trang trí. Màu sắc và cách pha màu**

**I. Mục tiêu:**

- HS biết cách pha màu nhị hợp như màu: Da cam, tím, xanh lá cây....
- HS nhận biết được các cặp màu bổ túc và các màu nóng, lạnh.
- Rèn kĩ năng sử dụng màu sắc cho HS
- GD HS biết yêu cái đẹp, có con mắt thẩm mỹ và thêm yêu môn học

**II. Đồ dùng dạy học:**

- SGK, Vở tập vẽ 4, màu sáp, bột màu, bút vẽ và bảng pha màu.
- Hình giới thiệu 3 màu cơ bản(màu gốc) và hình hướng dẫn cách pha màu.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**A. Kiểm tra bài cũ :**

- Kiểm tra đồ dùng học tập.

**B. Bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1: *Quan sát nhận xét.***

- GV cho HS quan sát H2 ,H3 ở SGK và giải thích cách pha màu.
- GV giới thiệu các cặp màu bổ túc.
- \* GV tóm tắt: Từ 3 màu cơ bản ta pha trộn 2 màu khác nhau tạo ra màu thứ 3.
- GV cho HS xem gam màu nóng, lạnh và cho HS tìm 1 số màu lạnh?

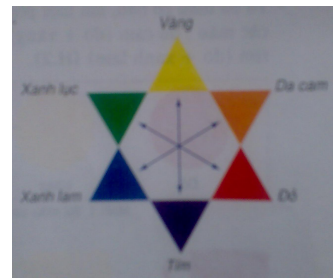
- HS quan sát tranh và trả lời:
  - + Màu tím, da cam, nâu...
  - + Vàng + Đỏ = da cam

- Gam nóng: Đỏ, nâu, vàng, da cam...
- Gam lạnh: Xanh lá cây, xanh lam...
- Màu lạnh gây cảm giác mát.....

**HOẠT ĐỘNG 2: *Cách pha màu.***

- Treo tranh vẽ lên bảng hướng dẫn HS pha màu.

- HS quan sát:



- +HS nhận ra các màu đã g.thiệu như màu xanh lam, tím, da cam...

- GV yêu cầu HS làm bài tập.

+HS tập pha các màu ở giấy nháp.

**HOẠT ĐỘNG 3: Thực hành.**

- + GV hướng dẫn HS chọn các gam màu nóng, lạnh để tô màu.
- GV theo dõi hướng dẫn HS làm bài.

- + HS làm bài vào vở tập vẽ .
- + làm bài cá nhân.

- Thực hành tại lớp.

**HOẠT ĐỘNG 4: Nhận xét đánh giá.**

- GV cùng HS chọn ra một số bài và gợi ý để HS nhận xét-xếp loại.
- Khen ngợi ,động viên những học sinh ,nhóm học sinh chọn, pha màu đúng.
- GV nhận xét chung giờ học.

-HS nhận xét.

-Mức độ đậm, nhạt của bài vẽ.

**C.Củng cố - Dẫn dõ:**

- Hoàn thành bài vẽ.
- Yêu cầu HS quan sát màu sắc trong thiên nhiên và gọi tên màu.
- Quan sát hoa, lá và chuẩn bị một số hoa, lá thật.
- Chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.

---

**CHIỀU: TIẾT 1:**

**KHOA HỌC**  
**Con người cần gì để sống?**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số biểu hiện về sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường như: lấy vào khí ô-xi, thức ăn, nước uống,; thải ra khí các-bô-níc, phân và nước tiểu.
- Hoàn thành sơ đồ sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường.
- Rèn kĩ năng thể hiện sự tự tin trước đám đông, kĩ năng giải quyết vấn đề cho HS.
- HS yêu thích môn học, yêu thích khoa học

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Hình trang 6, 7 SGK.
- Vở bài tập (hoặc giấy vẽ), bút vẽ.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Con người cần gì để sống?

- Học sinh trả lời trước lớp

- Nếu đi đến hành tinh khác em sẽ mang theo những gì? (đưa ra các tấm bìa ghi những điều kiện cần và có thể không cần để duy trì sự sống)
- Giáo viên nhận xét.

**B. Dạy bài mới:**

**\* Giới thiệu bài: Trao đổi chất ở người**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự trao đổi chất ở người** (nhằm giúp học sinh nắm được những gì cơ thể lấy vào và thải ra trong quá trình sống; nêu được quá trình trao đổi chất)

- Chia nhóm cho học sinh thảo luận:
  - + Em hãy kể tên những gì trong hình 1/SGK6.
  - + Trong các thứ đó thứ nào đóng vai trò quan trọng?
  - + Còn thứ gì không có trong hình vẽ nhưng không thể thiếu?
  - + Vậy cơ thể người cần lấy những gì từ môi trường và thải ra môi trường những gì?
- Cho đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Yêu cầu các nhóm khác bổ sung.

- Yêu cầu HS đọc mục Bạn cần biết và trả lời:
  - + Trao đổi chất là gì?
  - + Nêu vai trò của quá trình trao đổi chất đối với con người, thực vật và động vật.

**\* Kết luận:**

- Hằng ngày, cơ thể người phải lấy từ môi trường thức ăn, nước uống, khí ô-xi và thải ra phân, nước tiểu, khí cac-bô-níc để tồn tại.
- Trao đổi chất là quá trình cơ thể lấy thức

- Học sinh cả lớp theo dõi nhận xét

- Cả lớp chú ý theo dõi

- Học sinh chia nhóm và thảo luận

+ HSNTC Xem sách và kể ra.

+ HSNTC: Chọn ra những thứ quan trọng.

+ HSNK: Không khí.

+ HSĐT Kể ra, bổ sung cho nhau.

- Trình bày kết quả thảo luận:

+ Lấy vào thức ăn, nước uống, không khí..

+ Thải ra cacbôníc, phân và nước tiểu..

- HS đọc mục Bạn cần biết và trả lời

- Lắng nghe

ăn, nước, không khí, từ môi trường và thải ra môi trường những chất thừa, cặn bã.

- Con người, thực vật và động vật có trao đổi chất với môi trường thì mới sống được.

**Hoạt động 2: Thực hành viết hoặc vẽ sơ đồ sự trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường.** (Giúp HS trình bày những kiến thức đã học)

- Em hãy viết hoặc vẽ sơ đồ trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường theo trí tưởng tượng của mình. (không nhất thiết theo hình 2/SGK7.

- Cho các nhóm trình bày kết quả vẽ được.

- Nhận xét, bình chọn

**C. Cũng cố:**

- Cơ thể người lấy vào những gì và thải ra những gì?

**D. Nhận xét dặn dò:**

- Giáo viên nhận xét tinh thần, thái độ học tập của học sinh.

- Chuẩn bị bài: *Trao đổi chất ở người (tt)*

- Nhận giấy bút từ giáo viên rồi viết hoặc vẽ theo trí tưởng tượng.

- Trình bày kết quả vẽ được

- Các nhóm nhận xét và bổ sung.

- HSNK trả lời, HSNTC nhắc lại

- Lắng nghe.

**TIẾT 2:**

**TIẾNG VIỆT ( TĂNG)  
Ôn Thế nào là kể chuyện?**

**I. Mục tiêu:**

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Sách: Em làm BT Tiếng Việt 4 tập 1

**III. Các hoạt động dạy học:**

--	--

**TIẾT 3:**

**THÊ DỤC**

**Đ/c Lan Anh soạn và dạy**

**Thứ sáu ngày 26 tháng 8 năm 20..**

**SÁNG: TIẾT 1:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Luyện tập về cấu tạo của tiếng**

**I. Mục tiêu:**

- Điền đúng cấu tạo của tiếng theo 3 phần đã học (âm đầu, vần, thanh) theo bảng mẫu BT1.
- Nhận biết được các tiếng có âm vần giống nhau ở BT2, BT3.
- \* HSNK nhận biết được các cặp tiếng bắt vần với nhau trong thơ (BT4); giải được câu đố ở bài tập 5.
- Rèn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết và phát âm cho HS
- GD HS thêm yêu tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK, VBT, bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

**A. Kiểm tra bài cũ: *Cấu tạo của tiếng***

- Giáo viên yêu cầu học sinh phân tích cấu tạo của tiếng *xuân, in, nghĩa*
- Nhận xét tuyên dương
- Học sinh thực hiện

**B Dạy bài mới:**

- 1/ Giới thiệu bài: *Luyện tập về cấu tạo của tiếng***
- Cả lớp chú ý theo dõi

**2/ Hướng dẫn luyện tập:**

**Bài tập 1:**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập, đọc mẫu trong sách giáo khoa
- Yêu cầu học sinh làm theo nhóm
- HSNTC đọc toàn bộ yêu cầu, đọc mẫu trong sách giáo khoa
- Học sinh làm theo nhóm: Phân tích cấu tạo của tiếng trong câu tục ngữ theo sơ đồ.
- HSNK trình bày kết quả
- Nhận xét, bổ sung, sửa bài

- Mời học sinh trình bày kết quả.
- Nhận xét, bổ sung, sửa bài

**Bài tập 2:**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập
- HSNTC đọc: Tìm những tiếng bắt vần với nhau trong câu tục ngữ trên.
- HSĐT tìm tiếng bắt vần với nhau, gạch dưới rồi ghi lại vào vở.
- HSNTC trình bày kết quả.
- Yêu cầu cả lớp làm bài
- Nhận xét, bổ sung, sửa bài
- Mời học sinh trình bày kết quả: ngoài – hoài (oai)

- Nhận xét, bổ sung, sửa bài

**Bài tập 3:**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập
- Yêu cầu cả lớp làm bài
- Mời học sinh trình bày kết quả
- Nhận xét, bổ sung, sửa bài

Các cặp tiếng vần với nhau trong khổ thơ:  
+ choắt – thoát

+ xinh xinh – nghênh nghênh

Cặp có vần giống nhau không hoàn toàn.

Xinh xinh – nghênh nghênh

inh – ênh

- Cặp có vần giống nhau hoàn toàn.

Choắt – thoát (oắt)

**Bài tập 4:**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập
- Yêu cầu cả lớp làm bài
- Mời học sinh trình bày kết quả

- Nhận xét, bổ sung, sửa bài

\* GV chốt: Hai tiếng vần với nhau là hai tiếng có phần vần giống nhau. Có thể giống hoàn toàn hoặc không hoàn toàn.

**Bài tập 5:**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập
- Yêu cầu cả lớp suy nghĩ và làm bài
- Mời học sinh trình bày kết quả
- Nhận xét, bổ sung, sửa bài

**C. Củng cố:**

- Mỗi tiếng thường luôn có những bộ phận nào? Cho ví dụ.

**D. Nhận xét, dặn dò:**

- Giáo viên nhận xét tiết học
- Chuẩn bị bài: Mở rộng vốn từ: Nhân hậu
- Đoàn kết.

- HSNTC đọc yêu cầu bài tập.

- Cả lớp làm bài vào vở

- Học sinh trình bày kết quả.

- Nhận xét, bổ sung, sửa bài

- HSNTC đọc

- Học sinh suy nghĩ rồi làm bài

- Học sinh tự phát biểu theo suy nghĩ của mình.

- Nhận xét, bổ sung, sửa bài

- Học sinh đọc: Giải câu đố sau:

- Cả lớp suy nghĩ và làm bài

- HSNK nêu lời giải của câu đố

- Nhận xét, bổ sung, sửa bài

- Học sinh thực hiện

- Cả lớp chú ý theo dõi

**TIẾT 2:**

**TOÁN**  
**Luyện tập ( tr7)**

**I. Mục tiêu:**

- Tính được giá trị của biểu thức chứa một chữ khi thay chữ bằng số.
- Làm quen với công thức tính chu vi hình vuông có độ dài cạnh a.
- HS làm đúng các BT: Bài 1 ( mỗi ý làm một trường hợp), bài 2 ( 2 câu), bài 4 ( chọn 1 trong 3 trường hợp)
- Rèn kĩ năng tính toán cho HS
- HS có ý thức cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- SGK, Bảng con, phấn, bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Giáo viên yêu cầu học sinh tính:  $90 - b$  với  $b = 45$  ;  $b = 70$
- Nhận xét, tuyên dương

**B. Dạy bài mới:**

**1/ Giới thiệu bài: Luyện tập**

**2/ Thực hành:**

**Bài tập 1:** (Mỗi ý làm 1 trường hợp)

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập

- Giáo viên yêu cầu học sinh tự nhận xét bài mẫu rồi tự làm
- Mời học sinh trình bày bài làm trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

**Bài tập 2:** (2 câu)

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập
- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở
- Mời học sinh trình bày bài làm trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, sửa bài

**Bài tập 3:** (dành cho HSNK)

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập
- Yêu cầu học sinh làm vào vở (SGK)
- Mời học sinh trình bày bài làm trước lớp

- Học sinh thực hiện

- Cả lớp chú ý theo dõi

- HSNTC đọc: *Tính giá trị của biểu thức (theo mẫu)*

- Cả lớp làm bài vào vở (SGK)

- HSĐT trình bày kết quả trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

- HSNTC đọc

- Cả lớp làm bài vào vở

- Học sinh trình bày kết quả trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

- HS đọc: *Viết vào ô trống (theo mẫu)*

- Cả lớp làm bài vào vở (SGK)

- HSNK trình bày kết quả trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

**Bài tập 4: (chọn 1 trong 3 trường hợp)**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập
- Giáo viên hướng dẫn học sinh cách làm bài
- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở
- Mời học sinh trình bày bài làm trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

**C. củng cố:**

- Yêu cầu học sinh nêu vài ví dụ về biểu thức có chứa một chữ
- Nêu cách tính giá trị của biểu thức có chứa một chữ. đọc và viết số có 6 chữ số?
- Giáo viên viết vài số lên bảng và yêu cầu học sinh đọc các số đó

**D. Nhận xét, dặn dò:**

- Giáo viên nhận xét tiết học
- Chuẩn bị bài: *Các số có sáu chữ số*

- HSNTC đọc yêu cầu bài toán
- Cả lớp theo dõi
- Cả lớp làm bài vào vở (SGK)
- Học sinh trình bày kết quả trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

- Học sinh thực hiện

- Cả lớp chú ý theo dõi

**TIẾT 3:**

**TẬP LÀM VĂN**  
**Nhân vật trong truyện**

**I. Mục tiêu:**

- Bước đầu hiểu thế nào là nhân vật (nội dung Ghi nhớ).
- Nhận biết được tính cách của từng người cháu (qua lời nhận xét của bà) trong câu chuyện *Ba anh em* (bài tập 1, mục III).
- Bước đầu biết kể tiếp câu chuyện theo tình huống cho trước, đúng tính cách nhân vật (bài tập 2, mục III).
- Rèn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS
- GV HS thêm yêu tiếng việt, mạnh dạn, tự tin khi trình bày trước đám đông.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- SGK, VBT

**III. Các hoạt động dạy học:**

**A. Kiểm tra bài cũ: Thế nào là kể chuyện?**

- Thế nào là kể chuyện?
- Nhận xét, tuyên dương

- Học sinh nêu trước lớp

**B. Dạy bài mới:**



**1/ Giới thiệu bài:**

**2/ Phần nhận xét:**

**Bài 1:**

- Mời học sinh đọc yêu cầu đề bài
- Yêu cầu HS làm vào phiếu (VBT) theo cặp
- Mời học sinh trình bày trước lớp
- Nhận xét, chốt lại

**Bài 2:**

- Cho học sinh nêu tính cách của nhân vật
- a) Nhân vật Dế Mèn khăng khải, có lòng thương người, ghét áp bức bất công, sẵn sàng làm việc nghĩa để bênh vực những kẻ yếu.*

*Căn cứ vào lời nói và hành động của Dế Mèn che chở, giúp đỡ Nhà Trò.*

- b) Mẹ con bà nông dân giàu lòng nhân hậu. Căn cứ vào chi tiết : cho bà cụ xin ăn, ngủ trong nhà, hỏi bà cụ cách giúp người bị nạn, chèo thuyền giúp những người bị nạn lụt.*

**\* Phần ghi nhớ:**

Yêu cầu học sinh đọc phần Ghi nhớ trong SGK

**3/ luyện tập:**

**Bài tập 1:**

- Mời học sinh đọc yêu cầu đề bài
- Yêu cầu HS suy nghĩ câu trả lời
- Mời học sinh trình bày trước lớp
- Nhận xét, chốt lại:

**Lời giải:** + Nhân vật trong chuyện là ba anh em Ni-ki-ta, Gô-sa, Chi-ôm-ca và bà ngoại.

Tính cách của từng đứa cháu: Ni-ki-ta chỉ nghĩ đến ham thích riêng của mình. Gô-sa lười nhác. Chi-ôm-ca nhân hậu, chăm chỉ.

+ Em đồng ý với nhận xét của bà về tính cách của từng cháu.

- Cả lớp chú ý theo dõi

- HSNTC đọc yêu cầu đề bài
- HS làm vào phiếu (VBT) theo cặp
- Học sinh trình bày trước lớp
- Nhận xét

- HS đọc đề, trao đổi theo cặp, phát biểu ý kiến.

- HS nêu tính cách của nhân vật

- Nhiều học sinh đọc Ghi nhớ

- HSNTC đọc yêu cầu bài tập
- HS suy nghĩ câu trả lời
- HSNK trình bày trước lớp
- Nhận xét, chốt lại:

+ Bà có nhận xét như vậy là nhờ quan sát hành động của mỗi cháu:

Ni-ki-ta ăn xong là chạy tót đi chơi, không giúp bà dọn bàn.

Gô-sa lên hất những mẩu bánh vụn xuống đất để khỏi phải dọn bàn.

Chi-ôm-ca thương bà, giúp bà

**Bài tập 2:**

- Mời học sinh đọc yêu cầu đề bài
- Gọi ý: Nếu bạn nhỏ quan tâm đến người khác: bạn sẽ chạy lại, nâng em bé dậy, phủi bụi và vết bẩn trên quần áo, xin lỗi em, dỗ em nín khóc... Nếu bạn nhỏ không biết quan tâm: bạn sẽ bỏ chạy....
- Yêu cầu HS suy nghĩ kể theo nhóm đôi
- Mời học sinh kể trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, tuyên dương

**C. củng cố:**

- Yêu cầu học sinh đọc phần Ghi nhớ trong SGK

**D. Nhận xét, dặn dò:**

- Giáo viên nhận xét tiết học
- Dặn học sinh chuẩn bị bài: ***Kể lại hành động của nhân vật***

dọn dẹp. Em còn biết nghĩ đến cả những con chim bồ câu, nhặt mẩu bánh vụn trên bàn cho chim ăn.

- HSNTC đọc yêu cầu bài tập
- Cả lớp theo dõi
- HS nghĩ và kể theo nhóm đôi
- Mời học sinh kể trước lớp
- Nhận xét, bổ sung
- Nhiều học sinh đọc Ghi nhớ
- Cả lớp chú ý theo dõi

**TIẾT 4:**

**TIẾNG VIỆT ( TẶNG )  
Ôn nhân vật trong truyện**

**I. Mục tiêu:**

**II. Đồ dùng dạy học:**

**III. Các hoạt động dạy học:**

--	--

**CHIỀU: TIẾT 1:** **TOÁN ( TẶNG )**

**Luyện tập**

**I. Mục tiêu:**

- Tính được giá trị của biểu thức chứa một chữ khi thay chữ bằng số.
- Làm quen với công thức tính chu vi hình vuông có độ dài cạnh a.
- HS làm đúng các BT:
- Rèn kỹ năng tính toán cho HS

- HS có ý thức cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng con, phấn, Sách Em làm BT Toán lớp 4 tập 1

**III. Các hoạt động dạy học:**

--	--

**TIẾT 2:**

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

**Thực hành kỹ năng sống**

**Bài 1: Thái độ khi lắng nghe**

**I. Mục tiêu:**

- Luôn chủ động và tích cực lắng nghe.
- Đồng cảm với người nói.
- Biết vận dụng điều đã học vào thực tế hàng ngày.
- GDHS kỹ năng làm chủ bản thân, kỹ năng giao tiếp
- HS yêu thích môn học, hăng hái phát biểu trong các tình huống liên quan đến thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Sách: Thực hành kỹ năng sống lớp 4

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**A. Bài cũ:**

- Em làm gì khi gặp người khác?
- Nhận xét, đánh giá.

**B. Dạy bài mới**

**\* Giới thiệu bài:**

- GV giới thiệu bài.
- Ghi tiêu đề bài lên bảng.

***HD 1. Lắng nghe chủ động***

**a, Chuẩn bị lắng nghe**

- GV yêu cầu HS đọc tình huống.
- Yêu cầu HS thảo luận: Em cần chuẩn bị gì trước khi lắng nghe.

- HS làm bài tập trong SGK

- Chốt ý đúng

\* Rút ra bài học

b. Tích cực nhiệt tình

HS nêu

- HS đọc tình huống.

- HS thảo luận nhóm 4:

- HS làm bài tập trong SGK

- HS đọc bài học

- |  |   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS đọc tình huống.</li><li>- Yêu cầu HS thảo luận tình huống và làm bài tập trong SGK</li><li>- Chốt ý đúng</li><li>* Rút ra bài học</li><li><b>HD 2: Lắng nghe đồng cảm</b></li><li><b>a, Cấp độ lắng nghe</b></li><li>- Yêu cầu HS thảo luận: Theo em, lắng nghe để làm gì?</li><li>HS làm bài tập trong SGK</li><li>- Chốt ý đúng</li><li>* Rút ra bài học</li><li><b>b, Thể hiện sự đồng cảm</b></li><li>- HS đọc truyện SGK</li><li>- GV chốt ý: HD SGK</li><li><b>HD3: Luyện tập:</b></li><li>HS ghi lại cảm nhận của mình</li><li><b>C. Củng cố</b></li><li>- Tại sao phải lắng nghe người khác?</li><li>- Khi lắng nghe em cần có thái độ như thế nào?</li><li>- GV nhận xét tiết học</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc tình huống.</li><li>- HS làm bài tập trong SGK</li><br/><li>- HS nêu ý kiến của mình</li><li>- HS làm bài tập trong SGK</li><li>- HS đọc bài học</li><li>- HS đọc truyện</li><br/><li>- HS làm bài tập</li><br/><li>- HSĐT trả lời</li><br/><li>- Lắng nghe.</li></ul> |
|--|---|

---

#### **TIẾT 4:**

#### **SINH HOẠT** **Sinh hoạt lớp**

##### **I. Mục tiêu :**

- Rút kinh nghiệm công tác đầu năm . Nắm kế hoạch công tác tuần tới .
- Biết phê và tự phê . Thấy được ưu điểm , khuyết điểm của bản thân và của lớp qua các hoạt động .
- Hòa đồng trong sinh hoạt tập thể .

##### **II. Chuẩn bị**

- Kế hoạch tuần 2.
- Báo cáo tuần 1.

##### **III. Các hoạt động:**

- 1. Khởi động :** Hát .
- 2. Báo cáo công tác tuần qua :**

- Ôn định nề nếp.
- Học văn hoá tuần 1
- Học tập đạo đức : Tiên học lễ , hậu học văn.
- Rèn luyện trật tự kỷ luật.

**3. Triển khai công tác tuần tới :**

- Tiếp tục : Ôn định nề nếp.
- Học văn hoá tuần 2
- Tiếp tục bồi dưỡng đạo đức : Tiên học lễ , hậu học văn.
- Rèn luyện trật tự kỷ luật.

**4. Hoạt động nối tiếp :**

- Hát kết thúc .
- Nhận xét tiết .

---

*Duyệt, ngày.....*

**PHT Nguyễn Xuân Vịnh**